

Bản án số: **02/2018/HS-ST**

Ngày 12 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Xuân Đàm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương và bà Nguyễn Thị Hòa.

- Thư ký phiên toà: Ông Võ Viết Tiếp, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Phương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐ-HSST ngày 28/12/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Khoa L, sinh ngày 18/4/1983 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKTT và nơi sinh sống: Thôn X, xã Y, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; Học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khoa L và bà Trần Thị Q; có vợ Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1981 và đã có 02 con sinh năm 2009 và 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại xã Y, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo học hết lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2009 cưới vợ, sau đó học lái xe và làm nghề lái xe tại địa phương. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Hồ Thị Hồng Q, sinh năm 1952 (đã chết).

- Những người đại diện hợp pháp của người bị hại: Hàng thừa kế thứ nhất không có; Hàng thừa kế thứ 2 gồm:

1. Ông Hồ Văn B, sinh năm 1952 (em trai bà Q) vắng mặt;

2. Bà Hồ Thị T, sinh năm 1974 (em gái bà Q) vắng mặt;

Cùng trú tại: Tổ dân phố K, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Ông Hồ Văn T, sinh năm 1978 (em trai bà Q); trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt;

Ông B và bà T đã ủy quyền hợp pháp cho ông Hồ Văn T đại diện tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo văn bản ủy quyền lập ngày 20/7/2017.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Minh S, sinh năm 1966; trú tại: Số nhà 94/21 đường M, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/6/2017, Nguyễn Khoa L (có giấy phép lái xe hợp lệ nhưng chỉ có giá trị đến hết ngày 04/11/2014) điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 75K- 4414 chạy trên đường HS theo hướng TL9 - TL6. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường BD (TL6 cũ) và đường HS (TL9 cũ), L cho xe chuyển hướng rẽ trái đi vào đường BD (TL6 cũ). Khi đến vị trí km (0 + 90m) đường BD (vị trí giao nhau với đường sắt Bắc-Nam) thuộc thị trấn Đ, huyện P. Do L thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ (có thể dừng lại một cách an toàn) nên đã để phía trước bên phải (bazơ xóc) xe ô tô 75K-4414 va vào phía sau người bà Hồ Thị Hồng Q (sinh năm: 1952, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) đang đi bộ phía trước cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả: bà Hồ Thị Hồng Q bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu. Quá trình điều tra, Nguyễn Khoa L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận giám định pháp y số 174-17/TT ngày 25/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh TT Huế kết luận bà Q chết là do: Đa chấn thương sọ não, vỡ sọ và chấn thương ngực bụng kín. Tổn thương vùng lưng phải gây gãy xương sườn do lực tác động tương hỗ rất mạnh với diện tích lớn có bề mặt trơn láng theo hướng từ sau ra trước, chệch phải sang trái (phù hợp điểm va chạm đầu xe ô tô trong hiện trường tai nạn giao thông), chính chấn thương này đã làm nạn nhân ngã sập nghiêng về phía trái đập mạnh đầu và người trái xuống mặt nền tạo nên chấn thương sọ não và các diện xây xước mài mòn nêu trên.

Đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc đường BD (TL6 cũ) là đoạn đường giao nhau với đường sắt Bắc-Nam, mặt đường làm bằng bê tông rộng 6,15m, bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất;

Vị trí xảy ra tai nạn là tâm đám hỗn hợp gồm đôi dép nhựa màu tím và túi nilong chứa thức ăn (bánh canh) bị vỡ trên diện (1 x 0,5) cách điểm mốc về hướng QL1A 5m và cách mép đường phải 2,5m. Mép ngoài lớp trước bên phải xe ô tô 75K-4414 cách mép phải đường BD 2,07m, mép ngoài lớp sau bên phải cách mép đường phải 2,67m.

- Dấu vết để lại trên xe ô tô 75K-4414 sau tai nạn: Tại cản trước bazơ xóc phát hiện dấu vết sạch bụi trên diện dài 17cm, rộng 04 cm, mép ngoài bên phải dấu vết này cách thành xe bên phải 50cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 80cm.

Tại công văn số 35-17/ĐK02 ngày 29/6/2017, Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Hệ thống phanh, hệ thống lái và các cơ cấu dẫn động hệ thống phanh, hệ thống lái của xe ô tô 75K- 4414 đạt yêu cầu.

Tại công văn số 1194 ngày 17/7/2017 và công văn số 1794 ngày 19/10/2017 của Sở giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cho thấy: Nguyễn Khoa L đã tham gia kỳ sát hạch lái xe ô tô hạng B2 tại Hội đồng sát hạch Sở giao thông vận tải tỉnh

Thừa Thiên Huế. Nguyễn Khoa L được cấp giấy phép lái xe có giá trị đến ngày 04/11/2014 nhưng đến nay chưa làm lại các thủ tục để đổi giấy phép lái xe mới thì giấy phép lái xe đó không còn giá trị để tiếp tục điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông theo quy định.

- Về vật chứng vụ án: Ngày 05/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Nguyễn Khoa L. Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có thắc mắc, khiếu nại gì.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền 40.000.000.đ (bốn mươi triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường đầy đủ và đại diện gia đình bị hại đã có đơn bãi nại, đồng thời đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cam kết không khiếu nại gì.

Trong quá trình tranh tụng, kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Khoa L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự theo bản cáo trạng số 17/QĐ-KSĐT ngày 31/10/2017 của VKSND huyện Phong Điền và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm a khoản 2 Điều 202; Điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 và Nghị quyết 41 của UBTVQH ngày 20/6/2017, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 16h30 ngày 20/6/2017, Nguyễn Khoa L không có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô tải 75K- 4414 tham gia giao thông; Khi điều khiển xe ô tô di chuyển qua ngã tư đường đồng cấp giữa đường HS và đường BD và rẽ trái qua đường BD, khi đến vị trí (0 + 90m), do L thiếu chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ (có thể dừng xe một cách an toàn) nên đã để cản trước bên phải của xe ô tô va vào phía sau người bà Hồ Thị Hồng Q đang đi bộ phía trước cùng chiều gây tai nạn; Hậu quả: Bà Q chết trên đường đưa đi cấp cứu.

- Nguyên nhân chính, trực tiếp xảy ra vụ tai nạn: Do Nguyễn Khoa L điều khiển xe ô tô 75K-4414 qua ngã tư đường bộ cùng mức rẽ trái và giao nhau với đường sắt Bắc-Nam có rào chắn và biển báo đường giao nhau nguy hiểm (ngã tư đường bộ liền kề với điểm giao nhau với đường sắt) nhưng thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật), không có giấy phép lái xe hợp lệ; đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, 2, 3 Điều 5 Thông tư 91 của Bộ giao thông vận tải ngày 31/12/2015 quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn xe cơ giới khi tham gia giao thông dẫn đến hậu quả làm chết một người.

- Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận điều tra và bản cáo trạng thấy rằng: Bà Q chết là do va chạm giữa bên phải cản trước xe ô tô va vào lưng, hông của bà Q, vị trí va chạm được thể hiện trên mặt đường là vị trí số 1

(trong sơ đồ hiện trường), cách mép đường bên phải theo chiều đi bộ của bà Q là 2,5m (mặt đường bê tông rộng 6,15m). Theo trình bày của đại diện người bị hại xác nhận: “Chị gái của họ đã già yếu sống độc thân, không được minh mẫn nên khi tham gia giao thông đã không đi về bên phải theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật giao thông đường bộ nên cũng có một phần lỗi dẫn đến tai nạn”. Như vậy, lời xác nhận “người bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông” của người đại diện hợp pháp của bị hại là có cơ sở.

[2] Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Khoa L là chủ sở hữu xe ô tô 75K-4414, đã được cấp giấy phép lái xe hợp lệ nhưng đã hết thời hạn sử dụng; Hơn ai hết bị cáo hiểu được và nhận thức được việc điều khiển xe ô tô vi phạm Luật giao thông đường bộ có thể xảy ra tai nạn và gây thiệt hại đến tính mạng sức khỏe và tài sản cho cộng đồng và cho chính bản thân mình. Nhưng do L chủ quan và quá tự tin nên hậu quả đã xảy ra làm chết một người. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận “Nguyễn Khoa L phạm tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự”.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về vi phạm luật giao thông đường bộ, Hội đồng xét thấy: Nguyên nhân trực tiếp xảy ra vụ tai nạn là do Nguyễn Khoa L chủ quan và quá tự tin nên khi điều khiển xe ô tô qua điểm giao nhau với đường bộ cùng mức, giao nhau với đường sắt đã “không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép, có thể dừng lại 1 cách an toàn” nên khi phát hiện người đi bộ phía trước đã không dừng xe được dẫn đến tai nạn. Đây là lỗi thường gặp ở các lái xe dẫn đến các vụ tai nạn giao thông.

Vì vậy cần phải áp dụng một mức phạt nghiêm khắc để giáo dục đối với bị cáo đồng thời để cảnh cáo răn đe phòng ngừa đối với những người lái xe nói chung, nhằm giảm bớt tình hình vi phạm Luật giao thông đường bộ.

Tuy nhiên, Hội đồng cũng xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, đảm bảo chính sách hình sự theo quy định của pháp luật, cụ thể:

Bị cáo có nhân thân tốt; đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Mặc dù hoàn cảnh khó khăn nhưng đã xoay xở bồi thường khác phục hậu quả theo thỏa thuận với đại diện bị hại là 40.000.000.đ. Đại diện bị hại đã cam kết không yêu cầu khiếu nại gì thêm đồng thời có đơn đề nghị miễn hình phạt cho bị cáo. Mẹ bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến. Người bị hại cũng có một phần lỗi là lỗi thứ yếu dẫn đến vụ tai nạn. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Vì vậy, xét không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong đại đoạn điều tra truy tố, bị cáo và các đại diện bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường và đã bồi thường đủ. Tại phiên tòa đại diện bị hại không có yêu cầu gì nên hội đồng không xét.

Đối với ông Trần Minh S (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) là chủ

ban đầu của xe ô tô 75K- 4414: Trong giai đoạn điều tra đã hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu xe ô tô cho bị cáo Nguyễn Khoa L và cam kết không có yêu cầu khiếu nại gì. Tại phiên tòa ông S vắng mặt và bị cáo cũng không có yêu cầu gì đối với ông S nên Hội đồng không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý đúng quy định của pháp luật.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 202; Điểm b, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2015/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khoa L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khoa L 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

- *Giao bị cáo Nguyễn Khoa L cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.*

- Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên Hội đồng không xét.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Khoa L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư Pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh TT Huế;
- CA huyện Phong Điền;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Phong Thu;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; hồ sơ THAHS; án hình sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Xuân Đàm